

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2020/HS-ST

Ngày: 08/6/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lý Thuý Hà - Bà Nguyễn Thị Tường

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Kỳ Khôi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Doanh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 43/2020/HS-ST ngày 13 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2020/QĐXXST - HS ngày 28/5/2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: Chu Đức L; sinh ngày 31/3/1988; tại Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Tổ 5, phường TH, thành phố T, tỉnh Q. Quốc tịch; Việt Nam;
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ tên bố: Chu Quang Ch (Đã chết); Họ tên mẹ: Phạm Thị M, sinh năm 1955; Vợ: Nguyễn Thị Thanh Ph, sinh năm 1987 (Đã ly hôn). Con: Chưa có.

*** Tiền án:**

- Bản án số 71 ngày 09/9/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang, xử phạt 09 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (chấp hành xong hình phạt, án phí. Phần bồi thường dân sự số tiền 5.000.000 đồng chưa thi hành).

*** Nhân thân:**

- Ngày 30/5/2003, Công an thành phố Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính, phạt cảnh cáo về hành vi gây rối trật tự công cộng;

- Ngày 03/01/2020, Ủy ban nhân dân phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang ra Quyết định số 06 về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại phường về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn áp dụng 03 tháng (Ngày 11/12/2019 xét nghiệm dương tính (+) chất ma túy đối với Chu Đức Lộc).

** Bị cáo hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt tại phiên tòa.*

** Bị hại:* Anh Phan Văn L, sinh năm 1993

Địa chỉ: Tổ 4, phường TH, thành phố T, tỉnh Q. Có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1/ Anh Nguyễn Thế A, sinh năm 1981

Địa chỉ: Tổ 1, phường HT, thành phố T, tỉnh Q. Vắng mặt tại phiên tòa.

2/ Anh Vũ Đức M, sinh năm 1992

Địa chỉ: Tổ 1, phường T, thành phố T, tỉnh Q. Có mặt tại phiên tòa.

3/ Chị Phan Thị Hồng Ph, sinh năm 1991

Địa chỉ: Tổ 12, phường X, thành phố T, tỉnh Q. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 28/11/2019, Chu Đức L, đang ở nhà thì Phan Văn L, trú tại tổ 4, phường TH, thành phố T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda VISION, biển kiểm soát 22B1-670.23 (xe đăng ký tên Phan Thị Hồng Ph, chị gái L) cùng Trần Văn T, trú tại xã ĐL, huyện SD đến nhà L chơi, sau đó L và T đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tuyên Quang.

Khoảng 20 phút sau, L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 22B1-670.23 quay lại nhà Lộc ngồi chơi. L nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô đem đi cầm cố lấy tiền chi tiêu nên L nói dối L mượn xe đi ra ngoài một lúc rồi quay lại. Do tin tưởng, L đồng ý giao xe biển kiểm soát 22B1-670.23 cho L.

Sau khi nhận xe, L điều khiển xe đến cửa hàng cầm đồ Hùng Hương của Nguyễn Thế A thuộc tổ 1, phường Hưng Thành, thành phố Tuyên Quang, L gặp anh Thế A và Vũ Đức M (nhân viên cửa hàng) vay số tiền 15.000.000 đồng và để lại xe mô tô cùng toàn bộ giấy tờ xe, chứng minh nhân dân của L làm tin. Số tiền trên Lộc khai mua ma túy để sử dụng và chi tiêu cá nhân hết.

L không thấy L đem xe mô tô trả, ngày 11/12/2019 đến Công an thành phố Tuyên Quang trình báo. Khoảng 14 giờ cùng ngày, L biết L cầm cố xe tại cửa hàng cầm đồ Hùng Hương đã cùng gia đình đến cửa hàng trả 15.000.000 đồng, lấy lại xe mô tô biển kiểm soát 22B1-670.23 cùng giấy tờ xe, chứng minh nhân dân của L, sau đó giao nộp chiếc xe trên cùng các giấy tờ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuyên Quang.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 78 ngày 06/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Tuyên Quang, kết luận: Giá trị còn lại

của xe mô tô nhãn hiệu Honda VISION, màu sơn trắng, BKS 22B1- 670.23, số khung 5806EY006284, số máy F58E-0006387 sử dụng từ năm 2014 có giá trị mua mới là 30.000.000 đồng. Giá trị còn lại của tài sản $30.000.000đ \times 45\% = 13.500.000$ đồng.

Từ nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 43/CT-VKSTP, ngày 11 tháng 5 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Chu Đức Lộc về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, kết thúc phần xét hỏi Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Chu Đức L phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Áp dụng khoản 1 Điều 174; đoạn 1 điểm h Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Chu Đức Lộc từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Về hình phạt bổ sung: không áp dụng đối với bị cáo (bản thân bị cáo không có tài sản).

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các điều Điều 48 BLHS; Điều 584, 585, 586, 590, 357; 468 BLDS. Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và anh Phan Văn L buộc bị cáo Chu Đức L phải bồi thường cho anh Phan Văn L số tiền 15.000.000đ (*Mười lăm triệu đồng*).

Ngoài ra, Kiểm sát viên còn đề nghị HĐXX tuyên quyền kháng cáo và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nội dung khai báo của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, không có tình tiết gì mới; bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuyên Quang, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối làm cho anh Phan Văn L tin là bị cáo mượn xe đi một lát nên anh L đã tự nguyện giao xe mô tô cho bị cáo để bị cáo chiếm đoạt, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ ngày 28/11/2019, tại nhà Chu Đức L, thuộc tổ 5, phường TH, thành phố T, L đã thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt của Phan Văn L, trú tại tổ 4, phường TH, thành phố T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda VISION, màu trắng, biển kiểm soát 22B1-670.23, trị giá 13.500.000 đồng (*Mười ba triệu năm trăm nghìn đồng*).

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác về tài sản, gây mất trật tự trị an tại địa phương, do vậy cần có mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tái phạm, quy định tại đoạn 1 điểm h, Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về mức án mà Viện kiểm sát đề nghị, Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp, có cơ sở để chấp nhận.

[7] Về vật chứng:

Vật chứng: Ngày 11/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuyên Quang tạm giữ xe mô tô biển kiểm soát 22B1-670.23, 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tên Phan Thị Hồng Ph, 01 chứng minh nhân dân tên Chu Đức L. Ngày 09/02/2020 đã trả lại tài sản, giấy tờ trên cho Phụng. Ngày 25/4/2020 trả lại 01 chứng minh nhân dân cho L nên HĐXX không xem xét.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Anh Phan Văn L yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 15.000.000đ. Bị cáo nhất trí bồi thường cho anh Phan Văn L số tiền 15.000.000 đồng nên HĐXX cần chấp nhận.

Đối với Nguyễn Thế A chủ cửa hàng cầm đồ Hùng Hương và Vũ Đức M nhân viên cửa hàng cho Lộc vay tiền, để lại xe mô tô biển số 22B1-670.23, nhưng không biết tài sản do phạm tội mà có nên không đề cập xử lý.

Đối với L khai có hành vi sử dụng ma túy, Lộc mua ma túy của người đàn ông không quen biết, quá trình điều tra không xác định được cơ quan điều tra không đề cập xử lý nên HĐXX không xem xét.

[9] Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 750.000đ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

[10] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 174; đoạn 1 điểm h, khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Chu Đức L phạm tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*.

Xử phạt: Bị cáo **Chu Đức L 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 590, 357; Điều 468 Bộ luật Dân Sự. Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và anh Phan Văn L về khoản tiền bồi thường. Buộc bị cáo Chu Đức Lộc phải bồi thường cho anh Phan Văn L số tiền 15.000.000đ (*Mười lăm triệu đồng*).

Khoản tiền bồi thường kể từ khi anh Phan Văn L có đơn yêu cầu thi hành án thì bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi do chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ: Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về án phí: Bị cáo Chu Đức L phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 750.000đ (*Bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TQ;
- VKSND tỉnh TQ
- VKS ND thành phố;
- Công an thành phố;
- Chi cục THADS thành phố;
- Sở Tư pháp TQ;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Người tham gia tố tụng ;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngọc Lan

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Tường

Lý Thuý Hà

Nguyễn Thị Ngọc Lan

